

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/HS-ST**
Ngày: 21 / 9 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ông Bò Quốc Khánh;
Ông Đỗ Ngọc Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, Ấp 3, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Nhà trọ ông Đỗ Văn H); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Bùi Thị D (Đã chết); Bị cáo có vợ: Huỳnh Thanh Như T và 02 con Nguyễn Văn H, sinh năm 2014 và Nguyễn Văn H2 (đều còn sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 21/12/2008 bị UBND thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 4 thời gian 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ra trường ngày 21/12/2010; ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 27 tháng tù về tội cướp tài sản, chấp hành án xong ngày 18/01/2014; bị tạm giữ ngày 19/6/2018 và bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Nguyễn Trường L**, sinh năm 1991, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, Ấp 3, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Nhà trọ ông Đỗ Văn H); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ ngày 19/6/2018 và bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại

phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Trịnh Quốc D**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Trịnh Nguyễn Trường L là bạn bè. Cả hai thuê phòng trọ của ông Đỗ Văn H tại Tổ 6, Ấp 3, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ở chung. Do thiếu tiền tiêu xài nên chiều ngày 18/6/2018, H có ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, H đề xuất và bàn bạc với L thì được L đồng ý. Khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2018, L rủ H cùng về tỉnh Bình Phước để đi đám tang người bạn của L, H đề nghị trên đường đi về Bình Phước nếu thấy tài sản nào có giá trị, không có người trông coi thì lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài được L đồng ý. Thực hiện ý định, L và H sử dụng túi ni lông chứa 13 cái cờ lê (chìa khóa) để vào trong cốp xe mô tô của H, biển số 89H9 – 0912. H điều khiển xe mô tô nói trên chở L phía sau từ xã H, thị xã T về tỉnh Bình Phước. Khi đi đến đoạn đường vắng phía trước Cây xăng Huỳnh Mai K thuộc ấp M, xã B, huyện B, cả hai nhìn thấy bên trái đường, phía trước cây xăng có 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 70C-078.31 đang dừng đỗ nhưng không có người trông coi. H nói với L sang trộm bình ắc quy của xe tải bán lấy tiền, L đồng ý. H dừng xe mô tô lại cho L mở cốp xe lấy 01 cờ lê số 10, 02 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 30 và đi sang đường đến chỗ ô tô tải đang đậu tháo 02 bình ắc quy trên xe tải để xuống đất còn H ngồi trên xe mô tô để canh giới. Sau khi L tháo xong 02 bình ắc quy để xuống đất, H điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ L rồi cả hai cùng khiêng 02 bình ắc quy lên xe mô tô, 01 bình để trước бага xe, 01 bình để phía sau cho L ôm, cả hai tiếp tục đi về hướng tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương do xe hết xăng nên H dừng xe, cùng L khiêng hai bình ắc quy xuống cát giấu dưới mương nước rồi đi tìm chỗ đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong, cả hai quay lại chỗ cát giấu để hai bình ắc quy lên xe mô tô rồi tiếp tục chạy xe về hướng tỉnh Bình Phước để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến khu vực trước trụ sở Ủy ban nhân xã P, huyện P, thấy H và L có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng công an xã P tiến hành kiểm tra và mời H và L về trụ sở Công an xã làm việc. Tại Công an xã P, H và L đã khai nhận thực hiện việc trộm 02 bình ắc quy nói trên tại khu vực xã B, huyện B và đang trên đường tìm nơi tiêu thụ, riêng H không khai tên thật mà khai tên là Dư Hồng S, sinh năm 1994, tại Nghệ An và đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Công an xã P đã thông báo và chuyển S và L cho Công an xã B tiến hành lập hồ sơ xử lý theo quy định. Ngày 19/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Nguyễn Trường L và Dư Hồng S (tên thật là Nguyễn Văn H) để phục vụ công tác điều tra. Tang vật thu giữ: 01 bình ắc quy, màu trắng xanh, nắp đỏ, ký hiệu GS 150AH; 01 bình ắc quy, màu trắng xanh, nắp đỏ, ký hiệu GS 150AH có ghi ngày 30/9/2017 bằng mực viết xóa màu trắng; 13 cái cờ lê các loại gồm: 01 cờ lê số 9, 02 cờ lê số 10, 01 cờ lê số 11, 02 cờ lê số 12, 03 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 14, 01 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 19, 01 cờ lê số 3; 01 xe mô tô biển số 89H9-0912, số máy VUMYG150FMH035945, số khung RNĐCH8ND51000544.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-ĐGTS ngày 21/6/2018 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên xác định: 02 bình ắc quy cùng chủng loại, màu trắng xanh, nắp đỏ, ký hiệu GS,150AH, 12V có tổng giá trị 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 89H9-0912, số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544, các bị cáo Nguyễn Văn H và Trịnh Nguyễn Trường L sử dụng làm phương tiện để phạm tội, H khai đã mua lại của một người tên K (không rõ nhân thân lai lịch), không có giấy tờ xe, với số tiền 2.500.000đ để H sử dụng làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu biển kiểm soát số xe 89H9-0912 có nguồn gốc là xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR có số máy FMH-3*60165108*, số khung UM61025108 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hưng Yên đã cấp Giấy đăng ký mô tô, xe máy cho người sở hữu là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974, có hộ khẩu thường trú tại Đội 1, Khu N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, hiện anh L đang quản lý sử dụng xe mô tô nói trên tại Hưng Yên. Đối với xe mô tô số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544 qua tra cứu xe máy vật chứng tại Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô có số máy, số khung như trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên trên các phương tiện thông tin đại chúng từ ngày 25/7/2018 nhưng đến nay vẫn chưa có ai xác nhận sở hữu xe.

Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 89H9-0912, số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544 và 13 cái cờ lê các loại gồm: 01 cờ lê số 9, 02 cờ lê số 10, 01 cờ lê số 11, 02 cờ lê số 12, 03 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 14, 01 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 19, 01 cờ lê số 3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã chuyển giao vào kho tang vật của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-BTU, ngày 28/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trịnh Nguyễn Trường L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Bị cáo Trịnh Nguyễn Trường L mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra do tài sản là Hai bình ắc quy nói trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã giao trả cho người bị hại Trịnh Quốc D quản lý sử dụng theo biên bản giao trả tài sản ngày 21/6/2018. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường các khoản nào khác.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 89H9-0912, số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544 và 13 cái cờ lê các loại gồm: 01 cờ lê số 9, 02 cờ lê số 10, 01 cờ lê số 11, 02 cờ lê số 12, 03 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 14, 01 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 19, 01 cờ lê số 3, đối với biển kiểm soát xe 89H9-0912 cần tuyên tịch thu

tiêu hủy do không xác định được nguồn gốc.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận mà trong lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Nguyễn Trường L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/6/2018, Nguyễn Văn H rủ Trịnh Nguyễn Trường L đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài, L đồng ý. Rạng sáng ngày 19/6/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 89H9 – 0912 chở L đi từ xã H, thị xã T về tỉnh Bình Phước. Trên đường đi, khi đến trước Cây xăng Huỳnh Mai K thuộc ấp M, xã B, huyện B, cả hai phát hiện có 01 xe ô tô tải biển số 70K-078.31 của anh Trịnh Quốc D đang dừng đỗ trong sân của cây xăng nhưng không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy trên xe tải nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. H dừng xe lại và mở cốp xe mô tô để cho L lấy 04 chiếc cờ lê (01 cờ lê số 10, 02 cờ lê số 13, và 01 cờ lê số 30), đi bộ sang đường nơi xe ô tô tải đang đỗ, L dùng 04 cờ lê này tháo 02 bình ắc quy trên xe tải để xuống đất, còn H đứng bên đường canh giới. Sau khi L đã tháo xong 02 bình ắc quy, H quay xe mô tô chạy về hướng để hai bình ắc quy, cả hai cùng khiêng hai bình ắc quy lên xe mô tô, 01 bình để trên ba ga xe phía trước, 01 bình ắc quy để phía sau cho L ôm giữ, H điều khiển xe về hướng tỉnh Bình Phước để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường tẩu thoát thì H và L bị lực lượng tuần tra Công an xã P, huyện P bắt giữ. Tại Công an xã P, H và L đã khai nhận hành vi phạm tội nên Công an xã P đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên xử lý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H và L đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là 02 chiếc bình ắc quy gắn trên xe tải của anh Trịnh Quốc D. Hai chiếc bình ắc quy là tang vật trong vụ án đã được Hội đồng định giá huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị là 3.500.000đ. Như vậy hành vi lém lút,

lấy cắp tài sản là 02 bình ắc quy của người khác của các bị cáo H và L đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo H và L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng bản thân lười lao động lại thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi phạm tội mà không nghĩ đến sự thiệt hại tài sản của người khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, H là người rủ rê, xúi giục, còn L với vai trò vừa là giúp sức vừa là người thực hành. Do vậy, Cáo trạng cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xét xử các bị cáo H và L về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra phải tích cực lao động để nuôi sống bản thân nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Văn H và Trịnh Nguyễn Trường L ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực với vai trò là kẻ rủ rê, xúi giục người khác phạm tội, H cũng là người đã chuẩn bị trước công cụ, phương tiện để trộm cắp tài sản. Bị cáo H có nhân thân xấu, khi bị phát hiện hành vi phạm tội còn cố tình khai báo gian dối về nhân thân, lý lịch nhằm che giấu tên họ để qua mặt cơ quan điều tra nên cần áp dụng đối với bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo L. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã khai lại tên họ thật và khai rõ các tình tiết có liên quan đến vụ án nên xét thấy cần thiết áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo H.

[6]. Đối với bị cáo Trịnh Nguyễn Trường L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, L vừa là người giúp sức cho bị cáo H vừa là người thực hành. Trong quá trình điều tra, bị cáo L đã tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị thiệt hại không lớn và đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L khi lượng hình.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H và bị cáo L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89H9-0912, số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544, bị cáo H khai mua lại của một người tên K, không rõ nhân thân thân lai lịch, khi mua bán không có giấy tờ đăng ký xe. Qua xác minh xe mô tô biển số 89H9-0912 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn L thuộc loại xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR có số máy FMH-3*60165108*, số khung UM61025108 khác với số khung, số máy xe tang vật trong vụ án này, hiện anh L đang sử dụng xe mô tô biển số như trên tại Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng không có kết quả. Xét thấy là là phương tiện các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544. Riêng đối với biển kiểm soát 89H9 - 0912 đã lắp trên xe mô tô nói trên cần tuyên tịch thu tiêu hủy do không xác định được nguồn gốc.

Đối với 13 cái cờ lê các loại gồm: 01 cờ lê số 9, 02 cờ lê số 10, 01 cờ lê số 11, 02 cờ lê số 12, 03 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 14, 01 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 19, 01 cờ lê số 30, là công cụ do các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trịnh Nguyễn Trường L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2018.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Nguyễn Trường L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho người bị hại nên không xem xét giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89H9-0912, số máy VUMYGI150FMH 035945, số khung RNDCH8ND1000544 (không có giấy đăng ký xe).

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mang số 89H9 – 0912 không rõ nguồn gốc.

- Tịch thu tiêu hủy 13 (mười ba) cái cờ lê các loại gồm: 01 (một) cờ lê số 9, 02 (hai) cờ lê số 10, 01 (một) cờ lê số 11, 02 (hai) cờ lê số 12, 03 (ba) cờ lê số 13, 01 (một) cờ lê số 14, 01 (một) cờ lê số 17, 01 (một) cờ lê số 19, 01 (một) cờ lê số 30.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2018, giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trịnh Nguyễn Trường L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Trịnh Quốc D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

